TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/DS - ST
Ngày: 05/6/2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng
2. Bà Đỗ Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều A là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H *tham gia phiên toà:* Ông Lê Quốc H - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2024/TLST – DS, ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Thanh M, sinh năm 1988;

Bị đơn: Chị Mai Thị Cẩm T, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: ấp D, xã Đ, huyện Đông H, tỉnh B.

(Anh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/12/2023 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng, anh Bùi Thanh M trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2021 anh chị tự nguyện yêu thương sống chung với nhau và đến năm 2023 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điền Hải, huyện Đông H, tỉnh B .

Nguyên nhân ly hôn: Do mâu thuẫn, cải vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và hiện anh chị đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân anh chị cũng

không có biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay anh xác định không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Mai Cẩm Duyên, sinh ngày 12/5/2021 hiện đang sống với chị T. Khi ly hôn anh M đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng.

Anh Bùi Thanh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Bùi Thanh M được ly hôn với chị Mai Thị Cẩm T.

Về con chung: Giao con chung tên Bùi Mai Cẩm Duyên, sinh ngày 12/5/2021 cho chị Mai Thị Cẩm T nuôi dưỡng. Hiện chị T đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Thanh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Thanh M phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Bùi Thanh M khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Mai Thị Cẩm T, có địa chỉ cư trú tại ấp Doanh Điền, xã Điền Hải, huyện Đông H, tỉnh B.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Anh Bùi Thanh M có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt; chị Mai Thị Cẩm T đã được toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2021 anh chị tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau đến năm 2023 có đăng ký kết hôn theo quy định, nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã triệu tập chị Mai Thị Cẩm T nhiều lần nhưng chị T vắng mặt không lý do. Do đó, chị T tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của chị, nên cần chấp nhận theo lời trình bày của anh M. Theo anh M xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu Tẫn, cãi vã và tình cảm không còn, không còn khả năng hàn gắn. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh M là phù hợp.

Về con chung: Giao con chung tên Bùi Mai Cẩm Duyên, sinh ngày 12/5/2021 cho chị Mai Thị Cẩm T nuôi dưỡng. Hiện chị T đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Anh Bùi Thanh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Thanh M phải nộp án phí số tiền 300.000đ, anh M đã nộp 300.000đ theo biên lai T số 0010057 ngày 13/3/2024 được chuyển T án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Bùi Thanh M được ly hôn với chị Mai Thị Cẩm T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Bùi Mai Cẩm Duyên, sinh ngày 12/5/2021 cho chị Mai Thị Cẩm T nuôi dưỡng. Hiện chị T đang nuôi dưỡng được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bùi Thanh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Thanh M phải nộp án phí số tiền 300.000đ, anh M đã nộp 300.000đ theo biên lai T số 0010057 ngày 13/3/2024 được chuyển T án phí.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Ý